

## **CÂU HỎI KIỂM TRA TRẮC NGHIỆM NHÂN VIÊN TÍN DỤNG NGÂN HÀNG SACOMBANK**

Ứng viên chọn một trong các phương án trả lời dưới đây (A ; B ; C ; D) để điền vào Phiếu trả lời trắc nghiệm kèm theo.

Câu hỏi 1: Tốc độ tăng lợi nhuận của Công ty X ở thời điểm 31/08/2005 so với thời điểm 31/12/2004 là:

A/ 41,67% B/ xấp xỉ 33,33% C/ xấp xỉ 42,85% D/ 25%

Câu hỏi 2 : So sánh giữa tốc độ tăng doanh thu và tốc độ tăng lợi nhuận của Công ty X ở thời điểm 31/08/2005 so với thời điểm 31/12/2004 cho thấy:

A/ doanh thu tăng nhanh hơn B/ bằng nhau C/ lợi nhuận tăng nhanh hơn  
D/ doanh thu tăng cao hơn lợi nhuận 10%

Câu hỏi 3 : Thị phần tiêu thụ sản phẩm H của Công ty nào ở thời điểm 31/08/2005 tăng so với thời điểm 31/12/2004 ?

A/ CT 1 và CT 3 B/ CT 2 và CT 4 C/ CT 1 và CT 4 D/ CT 1 và CT 2

Câu hỏi 4 : Khung lãi suất cho vay trung hạn của NHTM nào cao nhất ở thời điểm 31/08/2005 ?

A/ NHTM M B/ NHTM N C/ NHTM O D/ NHTM P

Câu hỏi 5 : Thị phần tiêu thụ sản phẩm H của Công ty nào ở thời điểm 31/08/2005 giảm nhiều nhất so với thời điểm 31/12/2004 ?

A/ CT 1 B/ CT 2 C/ CT 3 D/ CT 4

Câu hỏi 6 : Ngày 31/08/2005 , một khách hàng có 1.500 USD cần bán cho NHTM K. Số tiền NHTM K phải thanh toán cho khách hàng là:

A/ 23.797.500 đồng B/ 23.745.000 đồng C/ 23.805.000 đồng D/ 23.775.000 đồng

Câu hỏi 7 : So sánh tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của Công ty X ở thời điểm 31/08/2005 so với thời điểm 31/12/2004 cho thấy:

A/ tăng lên B/ không thay đổi C/ giảm xuống D/ giảm xuống 5%

Câu hỏi 8 : Một khách hàng vay ngắn hạn 200 triệu đồng, hàng tháng trả lãi 1,7 triệu đồng. Theo Khung lãi suất cho vay ở thời điểm 31/08/2005 , đây là khách hàng của NHTM nào ?

A/ NHTM M B/ NHTM N C/ NHTM O D/ NHTM P

Câu hỏi 9 : Tổng thị phần tiêu thụ sản phẩm H của Công ty 1 và Công ty 4 ở thời điểm 31/08/2005 so với thời điểm 31/12/2004 là:

A/ tăng lên B/ giảm xuống C/ không đổi D/ tăng thêm 5%

Câu hỏi 10 : Ngày 31/12/2004 , một khách hàng nhập khẩu cần mua 30.000 USD để thanh toán với nước ngoài. Số tiền VNĐ mà khách hàng phải trả cho NHTM K là:  
A/ 474,9 triệu đồng B/ 476,1 triệu đồng C/ 475,95 triệu đồng D/ 475,5 triệu đồng

Câu hỏi 11 : Một khách hàng vay trung hạn 500 triệu đồng ở NHTM O, phải trả mức lãi suất vay cao nhất theo khung. Số tiền lãi vay phải trả hàng tháng cho NHTM O ở thời điểm 31/08/2005 là:  
A/ 5,5 triệu đồng B/ 6,25 triệu đồng C/ 5,0 triệu đồng D/ 5,75 triệu đồng

Câu hỏi 12 : Thị phần tiêu thụ sản phẩm H của Công ty nào ở thời điểm 31/08/2005 giảm so với thời điểm 31/12/2004 ?  
A/ CT 1 và CT 3 B/ CT 3 và CT 4 C/ CT 1 và CT 4 D/ CT 1 và CT 2

Câu hỏi 13 : So sánh giữa tốc độ tăng doanh thu và tốc độ tăng chi phí của Công ty X ở thời điểm 31/08/2005 so với thời điểm 31/12/2004 cho thấy:  
A/ doanh thu tăng nhanh hơn B/ chi phí tăng nhanh hơn C/ bằng nhau  
D/ doanh thu tăng nhanh hơn chi phí 10%

Câu hỏi 14 : NHTM K mua 20.000 EUR của một khách hàng vào ngày 31/08/2005 . NHTM K áp dụng mức tỷ giá EUR/VND nào dưới đây ?  
A/ 20.215 đồng B/ 20.245 đồng C/ 20.235 đồng D/ 20.275 đồng

Câu hỏi 15 : Một khách hàng cần vay ngắn hạn 300 triệu đồng, chỉ có khả năng trả lãi hàng tháng khoảng 2,7 triệu đồng. Tại thời điểm 31/8/2005 , các NHTM nào có thể đáp ứng được yêu cầu trên của khách hàng ?  
A/ NHTM (M, N, O) B/ NHTM (M, N, P) C/ NHTM (M, O, P) D/ NHTM (N, O, P)

Câu hỏi 16 : Số lượng sản phẩm H đã tiêu thụ được trên thị trường tại thời điểm 31/08/2005 là 2.000 sản phẩm. CT 2 đã bán được:  
A/ 440 sản phẩm B/ 680 sản phẩm C/ 500 sản phẩm D/ 380 sản phẩm

Câu hỏi 17 : Ngày 31/12/2004 , một khách hàng mua của NHTM K 2.000 USD. Ngày 31/08/2005 , khách hàng đã bán lại cho NHTM K 2.000 USD. Khách hàng này có số tiền chênh lệch lãi hoặc lỗ do mua bán ngoại tệ:  
A/ lãi 80.000 đồng B/ lỗ 80.000 đồng C/ lỗ 30.000 đồng D/ lãi 30.000 đồng

Câu hỏi 18 : NHTM N cho một khách hàng vay vốn 500 triệu đồng, thời hạn cho vay 2 năm, lãi suất áp dụng mức tối thiểu theo khung tại thời điểm 31/8/2005. Số tiền lãi vay hàng tháng khách hàng phải trả là:  
A/ 6,25 triệu đồng B/ 5,5 triệu đồng C/ 5,0 triệu đồng D/ 5,25 triệu đồng

Câu hỏi 19 : Tại thời điểm 31/8/2005 , xếp thứ tự áp dụng lãi suất cho vay ngắn hạn từ khung thấp nhất đến khung cao nhất của các NHTM đối với khách hàng là:  
A/ NHTM (M, N, O, P) B/ NHTM (O, P, M, N) C/ NHTM (O, M, P, N) D/ NHTM (P, O, M, N)

Câu hỏi 20 : Tổng số sản phẩm H đã tiêu thụ được trên thị trường tại thời điểm 31/08/2005 là 2.600 sản phẩm, tăng 30% so với thời điểm 31/12/2004 . CT 1 đã bán được bao nhiêu sản phẩm H tại thời điểm 31/12/2004 ?  
A/ 400 sản phẩm B/ 300 sản phẩm C/ 500 sản phẩm D/ 600 sản phẩm